TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Văn bia Kim Linh tự (Cầu Binh) ở Gia Khánh, Gia Lộc, Hải Dương

ISSN: 2734-9195 15:30 29/10/2023

Nội dung của các văn bia là ghi khắc ghi phương danh của thập phương công đức xây dựng chùa, tô tượng, đúc chuông, tu sửa chùa. Bên cạnh đó là để ghi nhớ công đức của những người có đóng góp tiền, ruộng nhiều, nhân dân đồng ý bầu họ làm Hậu để phối thờ.

Nguyễn Văn Thinh *Học viên cao học, Đại học sư phạm Hà Nội*

Tóm tắt: *Bài viết đi vào biên dịch bốn văn bia của một ngôi chùa đã mất hoàn toàn nhưng may mắn văn bia còn giữ được bia đá. Từ nội dung của văn bia đó cung cấp thêm được một số thông tin liên quan đến chùa Kim Linh ở thôn Cao Dương, xã Gia Khánh, Gia Lộc, Hải Dương. Mặc dù hiện nay chùa không còn nữa, nhưng những nội dung trong văn bia liên quan đến việc trùng tu chùa, danh sách các thiện tín đóng góp xây chùa hoặc những bà Hậu được gửi giỗ vào chùa đều được sáng tỏ. Căn cứ vào đấy có thể giúp cho gia đình dòng họ con cháu biết được ngày tháng giỗ chạp của tiên tổ.* ***Từ khóa:*** *chùa Kim Linh, Cầu Binh, bầu Hậu, Cao Dương, ký kỵ*

1. Vài nét về chùa Kim Linh

Khu Cầu Binh thuộc địa phận thôn Cao Dương, xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xưa kia có chùa tên là Kim Linh. Chùa nằm bên bờ sông, không rõ được xây dựng từ khi nào, trải qua nhiều lần trùng tu ít nhiều vào thời Minh Mệnh, Thiệu Trị, Tự Đức, đến cuối thời vua Khải Định có Tuần phủ cử nhân là Nguyễn Văn Giáp cho chuyển chùa về hợp tự với chùa Linh Ứng (chùa gần đình Cao Dương).

Nhân dân địa phương còn giữ được 4 tấm bia đá được dựng dưới triều Nguyễn. Qua 4 tấm bia này có thể giúp nhận diện tình hình chùa Kim Linh trong lịch sử.

Tuy nhiên, căn cứ theo nội dung văn bia "Hậu kỵ bi kí" ghi chép: "vào ngày tốt tháng 11 năm Minh Mệnh thứ 2 (1821), Cai đội Hoàng Đình Ngẫu xã Cao Dương,

huyện Gia Lộc, phủ Ninh Giang công đức tiền tu sửa chùa Kim Linh”.

Trong văn bia Cầu Binh tự bi ký ghi chép: “Thôn Cầu Binh xã Cao Dương tổng Hội Xuyên huyện Gia Lộc Phân phủ Ninh Giang tỉnh Hải Dương những người đóng góp có Cai đội Hoàng Đình Ngung vợ là Vũ Thị Thanh sùng tu sửa điện vũ, hưng công phát tâm hằng sản chi xuất số tiền lớn, đến năm Nhâm Dần lại sửa chữa chùa, phủ nhà thờ đúc 3 quả chuông”.

Đặc biệt chùa Kinh Linh được Tiến sĩ Nguyễn Quý Tân công đức tiền 1 quan để xây chùa. Tiến sĩ Nguyễn Quý Tân hay thường gọi là Nghè Tân, sinh năm 1814, tự là Đỉnh Trai, hiệu là Túy Tiên, biệt hiệu là Tản Tiên Đình Cư Sỹ. Ông sinh ra và lớn lên tại làng Thượng Cốc, tổng Hội Xuyên, huyện Gia Lộc, phủ Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay thuộc xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương). Ngay từ nhỏ, Nguyễn Quý Tân đã sẵn tư chất thông minh, làm thơ hay, đối đáp giỏi, sống có chí khí nên người trong vùng vinh danh là: Hải Đông thất quận hào kiệt (hào kiệt của 7 quận xứ Đông). Ông đỗ Đệ tam giáp Đồng tiến sỹ xuất thân năm 29 tuổi, làm quan tới chức tri phủ, thanh tra liêm sát quan lại Bắc Kỳ. Nguyễn Quý Tân là người trực tính, thân dân, ưa làm việc thiện, sống liêm khiết, thanh cao, được người dân Thượng Cốc và thiên hạ nể phục, tôn kính.

2. Văn bia chùa Kim Linh

Như đã nói ở trên, hiện nay khu Cầu Binh làng Cao Dương dân làng còn giữ được 4 tấm bia liên quan đến chùa Kim Linh: bia 1: Nhâm Ngọ niên bi kí (bia khắc 2 mặt); bia 2: Hậu kỵ bi kí (bia khắc 2 mặt); bia 3: Kiều Binh tự bi kí (khắc 2 mặt, mặt sau khắc Kim Linh phủ chung kí); bia 4: Kí kỵ bi kí (bia khắc 2 mặt). Trong đó các văn bia ghi chép phương danh công đức của thập phương đàn na tín thí trong việc trùng tu xây dựng chùa. Ngoài ra, còn có loại hình văn bia gửi giỗ, ký Hậu cho cha mẹ.

Nội dung của các văn bia là ghi khắc ghi phương danh của thập phương công đức xây dựng chùa, tô tượng, đúc chuông, tu sửa chùa. Bên cạnh đó là để ghi nhớ công đức của những người có đóng góp tiền, ruộng nhiều, nhân dân đồng ý bầu họ làm Hậu để phối thờ.

Bia số 1 a:

壬午年碑記　　嗣德叁拾五年四月十五日　　，寧江府　，嘉祿縣　，會川總　，高陽社　，梂兵村　，
鄉老色目仝村上下等　　，
為修理祠宇損費錢文頗多適見村內諸人捐錢本村應保先人為后配其諱號開列于左　　計
：貴后前鄉長阮公字有講號法正　　；鄧氏梗號慈負　　；范氏紹　，阮公字廷號　　，段氏　?號慈善　，
杜公字福爭號忠正　　;段氏忍號妙占　　;同氏號妙念　；阮氏祐號善誠　　；阮氏莘號妙良　　，
阮氏慕　，阮公字廷酉　　，杜氏為　，曾氏理　，阮　氏禁號慈安　　，曾氏調號妙和　　，
杜公字廷厲號福道　　，阮公字法權　　，阮文根　，杜文賛　，杜文庇　，范氏孤　.

Dịch nghĩa:

Ngày 15 tháng 4 năm Tự Đức thứ 35 (1882), toàn thể trên dưới hương lão sắc mục thôn Cầu Binh xã Cao Dương tổng Hội Xuyên huyện Gia Lộc phủ Ninh Giang vì tu sửa nhà thờ tốn rất nhiều tiền, Vừa lúc thấy trong thôn mọi người quyên tiền, bản thôn đồng ý bầu tiên nhân làm Hậu để phối thờ, tên thụy, hiệu kê khai phía bên trái bia:

Kê:

Quý hậu Tiền hương trưởng Nguyễn Công tự là Hữu Giảng hiệu là Pháp Chính; Đặng Thị Cảnh hiệu là Từ Phụ; Phạm Thị Thiệu, Nguyễn Công tự là Đình Hiệu, Đoàn Thị Trăm hiệu là Từ Thiện, Đỗ Công tự là Phúc Tranh hiệu là Trung Chính; Đoàn Thị Nhẫn hiệu là Diệu Chiếm; Đồng Thị hiệu là Diệu Niệm; Nguyễn Thị Hỗ hiệu là Thiện Thành; Nguyễn Thị Sân hiệu là Diệu Lương, Nguyễn Thị Mộ, Nguyễn Công tự là Đình Dậu, Đỗ Thị Vi, Tằng Thị Lí, Nguyễn Thị Cấm hiệu là Từ An, Tằng Thị Điều hiệu là Diệu Hoà, Đỗ Công tự là Đình Lệ hiệu là Phúc Đạo, Nguyễn Công tự là Pháp Quyền, Nguyễn Văn Căn, Đỗ Văn Tán, Đỗ Văn Tí, Phạm Thị Cô.

Bia số 1 b:

一嘉祿縣會主以下 :嘉祿縣知縣范輝宣 ;提吏弘 [] 濬 ;[][][][][][][]; 提吏 []
高陽社 : 該隊黃振威 , 里長阮有柒 , 阮廷講 , 范廷超 , [][][] 范 [][], 阮 [氏][]. 上谷社 :
鄉老阮世譽 , 該總阮武揆 , 舊副總阮惟宜 , 鄉老阮公在 ; 隊長阮名造 ; 看守阮仲黯 ;
鄉老阮光韶 ; 杜氏道 ; 鄧時忠 ; 范有簿 , 范氏清 . 會川社 : 該隊裴貴從 , 副總阮廷舉 ,
曾上社副總 . 漳泉社 : 阮德徹 , 該隊范光輝 , 阮伯鏘 . 花店社里長糝 . 東覲社黎文祥 .
一四岐縣會主以下 : 洪舍社該總范廷 [], 阮公遵 , 范光典 , 里長阮廷俊 , 鄧曰通 ,
裴光盛 , 阮輝空 , 范廷遂 , 武廷彬 , 武文權 , 橋氏壽 . 館陶社里長忠 , 段廷美 , 武名貳 ,
楓林社里長霑 , 如林社范廷仲 . 玉勒社阮廷鳳 , 武前 , 寧 []社范廷 ?
廣安鎮雲屯洲明珠社會主以下 :阮廷硯 ,阮廷 ?.青河縣及 []社阮廷史 , 安興縣豐流社 ,
萬寧洲華古處阮伯歡

Dịch nghĩa:

Hội chủ huyện Gia Lộc ghi:

Tri huyện huyện Gia Lộc Phạm huy Tuyên, Đề lại Hoằng [] Tuấn, [][][], Đề lại [][][].

Xã Cao Dương:

Cai đội Hoàng Chấn Oai, Lý trưởng Nguyễn Hữu Thất, Nguyễn Đình Giảng, Phạm Đình Siêu, Phạm [][], Nguyễn Thị []

Xã Thượng Cốc:

Hương lão Nguyễn Thế Dự, Cai tổng Nguyễn Vũ Quỹ, Cựu Phó tổng Nguyễn Duy Nghi, Hương lão Nguyễn Công Tại; Đội trưởng Nguyễn Danh Tạo; Khán thủ Nguyễn Trọng Kình; Hương lão Nguyễn Quang Thiều; Đỗ Thị Đạo; Đặng Thì Trung; Phạm Hữu Bạ, Phạm Thị Thanh.

Xã Hội xuyên:

Cai đội Bùi Quý Tòng, Phó tổng Nguyễn Đình Cử, Phó tổng xã Tằng Thượng.

Xá Chương Tuyền: Nguyễn Đức Triệt, Cai đội Phạm Quang Huy, Nguyễn Bá Thương.

Lý trưởng Tám xã Hoa Điếm. Lê Văn Tường xã Đông Cận.

Hội chủ huyệnTứ Kì:

Cai tổng Phạm Đình [] xã Hồng Xá, Nguyễn Khắc Tuân, Phạm Quang Điển, Lý trưởng Nguyễn Đình Tuấn, Đặng Viết Thông, Bùi Quang Thạnh, Nguyễn Huy Không, Phạm Đình Toại, Vũ Đình Bân, Vũ Văn Quyền, Kiều Thị Thọ.

Lý trưởng Trung, Đoàn Đình Mĩ, Vũ Danh Nhị xã Quán Đào.

Lý trưởng Chiêm xã Phong Lâm, Phạm Đình Trọng xã Như Lâm. Nguyễn Đình Phượng xã Ngọc Lặc, Vũ Tiền, Phạm Đình Tứ xã Ninh [Xá].

Hội chủ xã Minh Châu, châu Vân Đồn, trấn Quảng An:

Nguyễn Đình Nghiễn, Nguyễn Đình Nghìn. Thanh Hà huyện cập [] xã Nguyễn Đình Sử. Nguyễn Bá Hoan xứ Hoa Cổ, châu Vạn Ninh, xã Phong Lưu, huyện Yên Hưng.

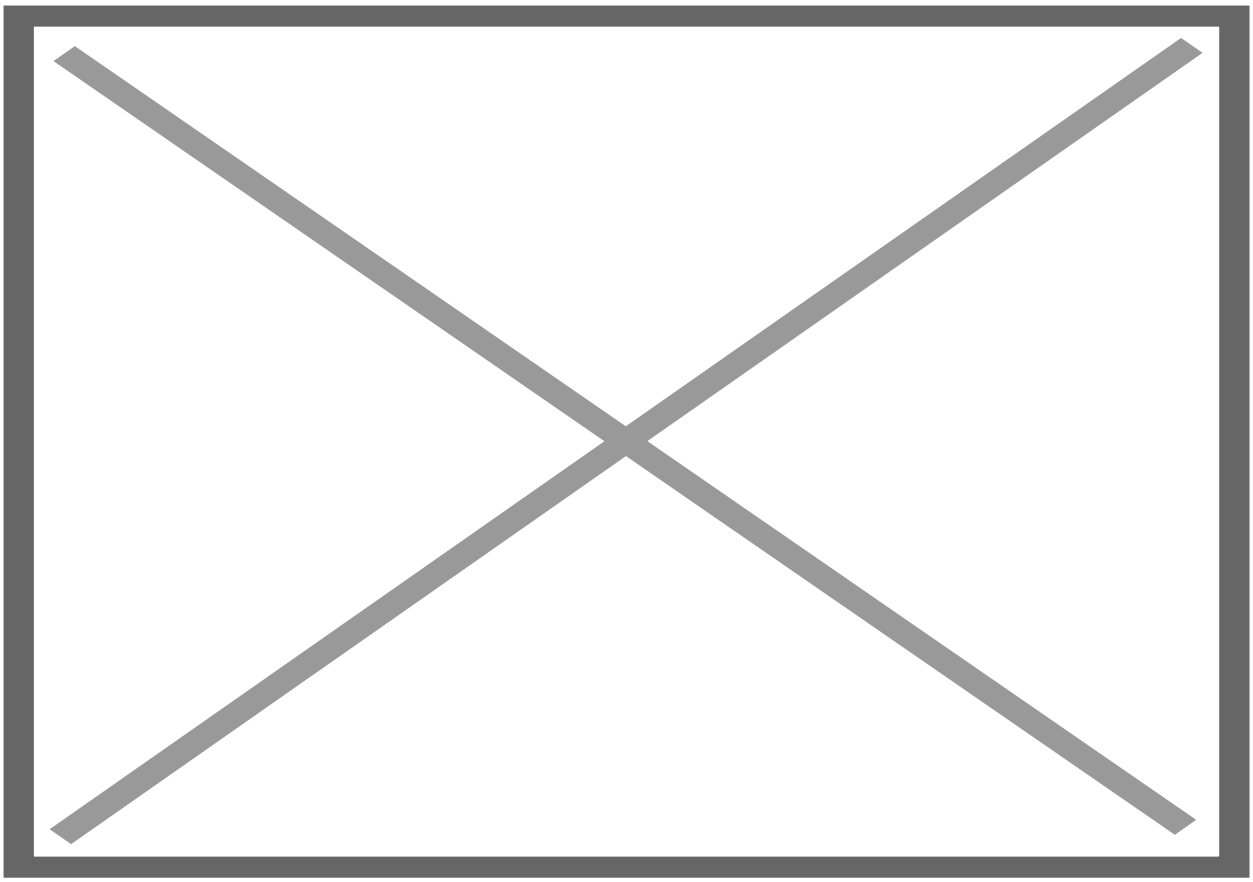

Bia số 2 a:

[illegible] [illegible]

.[illegible] :

[illegible] , [illegible] . [illegible] ,

[illegible] . [illegible] .

[illegible] , [illegible] .

[illegible] , [illegible] .

[illegible] . [illegible] ,

[illegible] . [illegible] [][illegible] , [illegible] .

[illegible] , [illegible] . [illegible] ,

[illegible] . [illegible] , [illegible] .

Dịch nghĩa:

Ngày tốt tháng 11 năm Minh Mệnh thứ 2 (1821) Cai đội Hoàng Đình Ngẫu xã Cao Dương, huyện Gia Lộc, phủ Ninh Giang công đức tu sửa chùa Kim Linh.

Nay đã xin kí gửi tên các vị tiên tổ và các hội chủ kí gửi tên các vị tiên tổ nào, gửi ruộng bao nhiêu sào vào bản tự khắc ghi rõ ở bên trái bia:

Hưng công Cai đội Hoàng Đình Ngẫu gửi 10 vị tiên tổ, ruộng 4 sào.

Hiển tằng tổ khảo Nguyễn Quý công tự là Phúc Lộc, ngày giỗ chính là ngày 29 tháng 7.

Hiển tằng tổ tỷ bà Đỗ Thị hiệu là Diệu Lực, ngày giỗ là ngày 21 tháng 3.

Hiển tổ khảo trước ở bản giáp là Quý hậu Nguyễn Quý công tự là Phúc Độ, ngày giỗ là ngày 28 tháng 12.

Hiển tổ tỷ trước ở bản giáp là Quý hậu Nguyễn Thị, hiệu Diệu Niệm, giỗ ngày 18 tháng 9.

Ngoại tổ khảo trước là Hậu thần Nguyễn Quý công tự là Phúc Nhân, giỗ ngày 21 tháng 3.

Ngoại tổ tỷ trước là Hậu thần Hạp Quý thị hiệu là Từ Nhã, giỗ ngày 8 tháng Giêng.

Hiển khảo trước ở bản giáp là Quý hậu Nguyễn Quý công tự [] Dũng, giỗ ngày 25 tháng 10.

Hiển tỷ trước ở bản giáp là Quý hậu Hạp Thị Vị hiệu là Diệu Ý, giỗ ngày 14 tháng 12.

Ngoại hiển khảo Vũ Quý công hiệu là Xuân Viên, giỗ ngày 13 tháng 9.

Ngoại hiển tỷ Vũ Thị hiệu là Đôn Cần, giỗ ngày 23 tháng 6.

Bia số 2b:

辛卯年碑記　　明命拾貳年拾壹月吉日　　，　寧江府　，　嘉祿縣　，　高陽社　，
梂兵村耆老色目仝村上下等　　，事列開于後　　：計　：貴后阮貴公字公平　　，　阮公字福惠　　，
黃公字福　[][][][]；阮公字福德　　，阮公字仲伯　　，[][]字敦道　，阮公字法供　　，前壽字　[][能
]，　黃公字　[]帛　，　副總阮公諱福慶号　　[]儒　，　阮公　[][][].　前看守黃公字福寔　　，
前看守杜公字廷　　，陳公　[][]，廷然　，黃公字廷臻　　，[][][][][][][].

Mặt bên:

北寧鎮鳳眼縣　　[][][][][]佛像壹座　　，一興功黃廷偶撰碑里長阮有華記寫碑阮有慶記

Dịch nghĩa:

Ngày tốt tháng 11 năm Minh Mệnh thứ 12 (1831) toàn thể trên dưới hương lão sắc mục toàn thôn Cầu Binh, xã Cao Dương, huyện Gia Lộc, phủ Ninh Giang có việc kê khai ở phía sau bia:

Kê:

Quý hậu Nguyễn Quý công tự là Công Bình; Nguyễn công tự là Phúc Huệ, Hoàng công tự là Phúc [][][][]; Nguyễn công tự là Phúc Đức, Nguyễn công tự Trọng Bá, [][] tự Đôn Đạo, Nguyễn công tự là Pháp Cung, Tiền Thọ tự là [] Năng, Hoàng công tự [] Bạch, Phó tổng Nguyễn công húy là Phúc Khánh, hiệu là [] Nho, Nguyễn công [][][].

Tiền Khán thủ Hoàng công tự Phúc Thực, Tiền Khán thủ Đỗ công tự Đình, Trần công [][], Đình Nhiên, Hoàng công tự Đình Trăn, [][][][][][][]

Huyện Phượng Nhãn trấn Bắc Ninh [][][][][] một tòa tượng Phật, Hưng công Hoàng Đình Ngẫu soạn bia.

Lý trưởng Nguyễn Hữu Hoa ký Viết bia Nguyễn Hữu Khánh ký

Bia số 3a

橋兵寺碑記　　十方諸人功德以下一　　：孟津社功德以下　　：　阮登弟功德古錢壹貫　　.
舊里長功德古錢玖陌　　；　阮廷春功德古錢玖陌　　后功德古錢壹貫玖陌　　；
后常功德古錢玖陌　　.　一　：　石灰總洪蓼社該總功德古錢貳貫　　.一　：　四岐縣洪舍總玉勒社　　：
一興功武造男子武計　　.　一功德鄧廷時功德古錢玖陌　　；　武　?功德壹貫玖陌　　；
武揮功德古錢玖陌　　；　武薦供參貫　　.　一洪舍社功德以下　　：　鄉長武登奎功德古錢玖陌　　；
阮兗遵功德古錢玖陌　　；范光典功德古錢玖陌　　；　阮輝伯功德古錢玖陌　　；　阮廷坦供玖陌　　；
謝有略功德古錢玖陌　　；　范廷辛功德古錢玖陌　　.　三郎村功德以下　　：　翁后亥功德玖陌　　；

婆后保功德古錢玖陌 ;社闡功德古錢玖陌 ; 社午功德玖陌 ; 外玩功德古錢玖陌 .
一館陽社功德以下 : 柴里買功德古錢壹貫 ; 字居在求兵村各付拓功德古錢壹貫 ;
付景功德古錢壹貫 .四岐縣潘舍總梂梂社官員功德古錢拾貫 , 又里奇功德古錢五貫 ;
一又洪舍社里權功德古錢壹貫 . 一潘舍社里平功德古錢壹貫 . 一玉林總高羅社婆柴 []
功德古錢壹貫 ; 一平江府唐豪縣中立社會主阮廷榮 , 付信供壹貫 .
一青女縣張文智功德古錢五貫 ; 一常信府上福縣真楊社各俚船功德以下 :
阮有体功德古錢五貫 ; 青沔縣慈烏社功德以下 : 阮廷僂功德古錢五貫 ; 名秀永功德錢
五貫 ; 名俚利功德古錢壹貫 ; 名俚 ?功德古錢壹貫 ; 婆 功德古錢壹貫 ;
陳有真功德古錢壹貫 ; 婆 ?山功德古錢式貫 . 一又四岐縣三郎村功德以下 : 阮得祿 ;
阮廷功 ; 阮廷戰 ; 阮廷訓 ; 阮廷詮功德錢陸貫 . 一萬寧州安良甫翁俚 []功德古錢式貫 .
一柴古萬長埕功德古錢壹貫 ; 奇戲功德古錢壹貫 ; 河南各途諫供壹貫 . 一東朝縣 ?
匡甫該粗功德古錢式貫 .
迺於庚寅年四月穀日該隊黃廷隅妻武氏清崇脩殿宇興功恒心出大財力 ,
至於壬寅年再修梵宇府祠洪鍾叁果 .
一供田為三寶內寺陸高在四岐縣洪舍社叁郎村地分 . 一所潮田壹畝肆高座落在江邊 ?
廚處 在本村地分 . 一所壹高五尺座落在埬 ?處 ,
阮世華承惠寄薦家先供田弍高座落在埬楳處 ;
杜伯陳承惠本身供田一所一高座落在內寺處 .
一上谷社嘉裴村鄧時忠恭進田為三宝物三所共四高十尺座落在神童惠寄為家先承惠
. 歲次壬寅年拾貳月穀日立碑 . 貽後日恭進梵宇在本村 , 鄉老阮廷 ?,范廷宗 , 阮廷憐 ,
杜伯情 , 阮世盛 , 里長阮世儒仝村上下等紀 .

Dịch nghĩa:

Văn bia chùa Cầu Binh

Mọi người mười phương công đức:

- Xã Mạnh Tân công đức:

Nguyễn Đăng Đệ công đức tiền 1 quan. Cựu Lý trưởng công đức tiền 9 mạch; Nguyễn Đình Xuân công đức tiền 9 mạch; Bà hậu công đức tiền 1 quan 9 mạch; Bà hậu Thường công đức tiền 9 mạch.

- Cai tổng xã Hồng Lục tổng Thạch Khôi công đức tiền 2 quan.

- Vũ Kế con trai của Vũ Tạo người xã Ngọc Lặc, tổng Hồng Xá, huyện Tứ Kỳ hưng công.

Đặng Đình Thời công đức tiền 9 mạch, Vũ Hai công đức tiền 1 quan 9 mạch, Vũ Huy công đức tiền 9 mạch, Vũ Tiến cúng 3 quan.

Xã Hồng Xá công đức:

Hương trưởng Vũ Đăng Khuê công đức tiền 9 mạch; Nguyễn Khắc Tuân công đức tiền 9 mạch; Phạm Quang Điển công đức tiền 9 mạch;

Nguyễn Huy Bá công đức tiền 9 mạch; Nguyễn Đình Thản cung tiến 9 mạch; Tạ Hữu Lược công đức tiền 9 mạch; Phạm Đình Tân công đức tiền 9 mạch.

Thôn Tam Lang công đức:

Ông hậu Hợi công đức 9 mạch; Bà hậu Bảo công đức tiền 9 mạch;

Xã Yêm công đức tiền 9 mạch; Xã Ngọ công đức 9 mạch; Ngoại Ngoạn công đức cổ tiền 9 mạch.

Xã Quán Dương công đức:

Thầy Lí Mãi công đức tiền 1 quan; dân sống tại thôn Cầu Binh gửi gắm công đức tiền 1 quan; Phó Cảnh công đức tiền 1 quan.

Quan viên xã Cầu Cầu, tổng Phan Xá Tứ huyện Kì công đức tiền 10 quan, Lí Cơ công đức tiền 5 quan; lại có Lí Quyền xã Hồng Xá công đức tiền 1 quan.

Lí Bình xã Phan Xá công đức tiền 1 quan. Bà Thầy xã Cao La, tổng Ngọc Lâm [] công đức tiền 1 quan; Hội chủ Nguyễn Đình Vinh xã Trung Lập huyện Đường Hào phủ Bình Giang, Phó Tín cung tiền 1 quan. Di Văn Trí huyện Thanh Nữ công đức tiền 5 quan; các thợ thuyền xã Chân Dương, huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín công đức: Nguyễn Hữu Thế công đức tiền 5 quan.

Xã Từ Ô huyện Thanh Miện công đức:

Nguyễn Đình Lũ công đức tiền 5 quan; Danh Tú Vĩnh công đức tiền 5 quan; Danh Lí Lợi công đức tiền 1 quan; Danh Lí Nhẫm công đức tiền 1 quan; Bà Lựu công đức tiền 1 quan; Trần Hữu Chân công đức tiền 1 quan; Bà Hai Sơn công đức tiền 2 quan.

Thôn Tam Lang huyện Tứ Kỳ công đức:

Nguyễn Đắc Lộc; Nguyễn Đình Công; Nguyễn Đình Chiến; Nguyễn Đình Huấn; Nguyễn Đình Thuyên công đức tiền 6 quan. Ông Lý [] phố An Lương châu Vạn Ninh công đức tiền 2 quan.

Thầy Cổ Vạn Trường Tranh công đức tiền 1 quan. Cả Hý công đức tiền 1 quan, Đồ Gián ở Hà Nam công đức 1 quan.

Cai Thô phố Bến Khuông huyện Đông Triều công đức tiền 2 quan. Ngày tốt tháng 4 năm Canh Dần Cai đội Hoàng Đình Ngung vợ là Vũ Thị Thanh sùng tu sửa điện vũ, hưng công phát tâm hằng sản chi xuất số tiền lớn, đến năm Nhâm

Dần lại sửa chữa chùa, phủ nhà thờ đúc 3 quả chuông.

- Cúng ruộng làm ruộng tam bảo trong chùa 6 sào ở địa phận thôn.

Tam Lang xã Hồng Xá huyện Tứ Kỳ.

- 1 thửa 1 mẫu 4 sào ở ruộng Triều tọa lạc tại bên sông trước chùa địa phận bản thôn.

- 1 thửa 1 sào 5 thước tọa lạc ở xứ Đống Lở, Nguyễn Thế Hoa nối tiếp ơn kí gửi gia tiên cúng ruộng 2 sào tọa lạc ở xứ Đồng Mõ; Đỗ Bá Trần nối tiếp ơn kí gửi cho bản thân cúng ruộng 1 thửa 1 sào tọa lạc ở trong chùa.

Đặng Thời Trung thôn Gia Bùi xã Thượng Cốc cung tiến ruộng làm vật cúng tam bảo 3 thửa tổng cộng 4 sào 10 thước tọa lạc tại Thần Đồng nối ơn mà kí gửi để nối tiếp ơn huệ gia tiên. Lập bia vào ngày tốt tháng 12 năm Nhâm Dần.

Hương lão Nguyễn Đình Tư, Phạm Đình Tông, Nguyễn Đình Lân, Đỗ Bá Tình, Nguyễn Thế Thịnh, Lý trưởng Nguyễn Thế Nho cùng trên dưới bản thôn sau cung tiến cho chùa ở bản thôn.

Bia số 3b

金靈府鍾銘記　　海陽省寧江分府嘉禄縣會川總高陽社梂柄村興功

一人興功該隊黃廷偶　,

妻武氏清等為崇修梵宇發家財力名曰金靈寺府祠奉事造鑄洪鍾叁果　.

一本社會主范登興古錢叁拾貫　.一會主阮有講古錢叁拾貫　. 一會主里長阮有儒　;

該隊黃振威功德古錢貳貫　;范廷宗功德古錢貳貫　;鄧武澤功德一貫　;

范廷超功德古錢貳貫　; 黃廷含功德一貫　; 阮廷玖功德　; 阮廷趟古錢壹貫　;

阮廷囂古錢一貫　; 阮廷　?功德古錢壹貫　; 阮廷樓功德古錢貳貫　; 杜廷情功德古錢壹貫　;

阮廷　?功德古錢壹貫　;阮廷另功德古錢參貫　; 鄧廷宝功德古錢參貫　;

阮廷俚功德古錢參貫　; 阮廷幸功德古錢式貫　; 黃廷裴功德式貫　; 黃廷松功德式　貫 ;

黃廷號功德古錢式貫　; 阮廷笑功德式貫　;段文待功德壹貫　; 阮廷功古錢壹貫　;

阮廷拜功德壹貫　;阮廷學功德壹貫　; 阮廷　?功德一貫　; 鄧武　?功德錢壹貫　;

阮名遂古錢式貫　; 阮廷縱供壹貫　; 范廷　?供壹貫　; 杜廷典供壹貫　; 阮文稅供壹貫　; 阮文

[]　供壹貫　; 阮文許供壹貫　; 段文弘功德古錢壹貫　; 陳文卓功德古錢壹貫　;

阮廷孰功德古錢壹貫　;阮文伯供錢壹貫　; 范文御功德古錢壹貫五陌　.

上谷社平堤村功德以下　: 進士阮貴賓功德古錢壹貫　;知府武廷保功德古錢壹叁貫　;

阮廷億供錢壹貫　;杜廷　?功德古錢壹貫　;阮惟宜功德古錢壹貫　;阮世譽功德古錢壹參貫　;

阮武揆功德古錢參貫　;阮功在功德古錢式貫　; 阮廷巡供古錢壹貫　;

阮世玉功德古錢壹貫捌陌　; 阮廷　?功德古錢壹貫　; 阮廷　[]功德古錢壹貫　;

阮文弼功德古錢壹貫　; 阮德旺功德古錢壹貫　; 黃廷貸功德古錢壹貫　;

阮廷渚功德古錢參貫　; 杜氏道功德古錢參貫　; 阮氏華功德古錢壹貫　.

嘉裴村一會主鄧時忠功德古錢式拾貫 ;范有薄功德古錢玖陌 ; 范有進功德古錢玖陌 .
高纏村范文真供錢玖陌 ; 阮廷震功德古錢玖陌 ; 范廷珍功德古錢玖陌 . — :
會川功德以下 : 親父與該總功德古錢肆貫 ; 阮廷絲功德古錢壹貫 . 社省功德古錢壹貫 .
一安津社功德以下 :副總功德古錢壹貫 ; 里宗功德古錢壹貫捌陌 ; 里儒功德壹貫 ;
饒專供錢壹貫 .皇朝紹治貳年拾貳日立碑 .里美功德古錢壹貫 ; 婆后顯功德古錢壹貫 ;
姊選金功德古錢壹貫 ; 姑見功德古錢壹貫 . 一同抱社以下 : 潘文主功德古錢玖陌 ;
潘有加功德玖陌 ; 潘文彭供錢玖陌 ; 潘有 []供 [][][].

Dịch nghĩa:

Bia khắc ghi chuông phủ Kim Linh

Thôn Cầu Binh xã Cao Dương tổng Hội Xuyên huyện Gia Lộc Phân phủ Ninh Giang tỉnh Hải Dương hưng công:

- Hưng công: Cai đội Hoàng Đình Ngẫu vợ Vũ Thị Thanh sửa sang nhà chùa chi công đức tiền của tài lực cho chùa Kim Linh, đền thờ phụng sự đúc 3 quả chuông.

Hội chủ của bản xã là Phạm Đăng Hưng cúng tiền 13 quan.

Hội chủ Nguyễn Hữu Giảng cúng tiền 13 quan.

Hội chủ Lý trưởng Nguyễn Hữu Nho; Cai đội Hoàng Chấn Oai công đức tiền 2 quan; Phạm Đình Tôn công đức tiền 2 quan; Đặng Vũ Trạch công đức 1 quan; Phạm Đình Siêu công đức tiền 2 quan; Hoàng Đình Hàm công đức 1 quan; Nguyễn Đình Cửu công đức; Nguyễn Đình Thang tiền 1 quan; Nguyễn Đình Hiêu tiền 1 quan; Nguyễn Đình Hai công đức tiền 1 quan; Nguyễn Đình Lâu công đức tiền 2 quan; Đỗ Đình Tình công đức tiền 1 quan; Nguyễn Đình Lớn công đức tiền 1 quan; Nguyễn Đình Lánh công đức tiền 3 quan; Đặng Đình Bảo công đức tiền 3 quan; Nguyễn Đình Lí công đức tiền 3 quan; Nguyễn Đình Hạnh công đức tiền 2 quan; Hoàng Đình Bùi công đức 2 quan; Hoàng Đình Tùng công đức 2 quan; Hoàng Đình Hào công đức tiền 2 quan; Nguyễn Đình Tiếu công đức 2 quan; Đoàn Văn Đãi công đức 1 quan; Nguyễn Đình Công cúng tiền 1 quan; Nguyễn Đình Bái công đức 1 quan; Nguyễn Đình Học công đức 1 quan; Nguyễn Đình Vòng công đức 1 quan; Đặng Vũ Ba công đức tiền 1 quan; Nguyễn Danh Toại tiền 2 quan; Nguyễn Đình Túng cúng 1 quan; Phạm Đình Mười cúng 1 quan; Đỗ Đình Điển cúng 1 quan; Nguyễn Văn Thuế cúng 1 quan; Nguyễn Văn [] cúng 1 quan; Nguyễn Văn Hứa cúng 1 quan; Đoàn Văn Hoàng công đức tiền 1 quan; Trần Văn Trác công đức tiền 1 quan; Nguyễn Đình Thục công đức tiền 1 quan; Nguyễn Văn Bá cúng tiền 1quan; Phạm Văn Ngự công đức tiền 1 quan 5 mạch.

Thôn Bình Đê xã Thượng Cốc công đức:

Tiến sĩ Nguyễn Quý Tân công đức tiền 1 quan; Tri phủ Vũ Đình Bảo công đức tiền 3 quan; Nguyễn Đình Ức cúng tiền 1 quan; Đỗ Đình Ba công đức tiền 1 quan; Nguyễn Duy Nghi công đức tiền 1 quan; Nguyễn Thế Dự công đức tiền 3 quan; Nguyễn Vũ Quỹ công đức tiền 3 quan; Nguyễn Công Tại công đức tiền 2 quan; Nguyễn Đình Tuần cúng tiền 1 quan; Nguyễn Thế Ngọc công đức tiền 1 quan 8 mạch; Nguyễn Đình Năm công đức tiền 1 quan; Nguyễn Đình [] công đức tiền 1 quan; Nguyễn Văn Bật công đức tiền 1 quan; Nguyễn Đức Vượng công đức tiền 1 quan; Hoàng Đình Thải công đức tiền 1 quan; Nguyễn Đình Chử công đức tiền 3 quan; Đỗ Thị Đạo công đức tiền 3 quan; Nguyễn Thị Hoa công đức tiền 1 quan.

Hội chủ Đặng Thời Trung thôn Gia Bùi công đức tiền 12 quan; Phạm Hữu Bạc công đức tiền 9 mạch; Phạm Hữu Tiến công đức tiền 9 mạch. Phạm Văn Chân thôn Cao Triền cúng tiền 9 mạch; Nguyễn Đình Chấn công đức tiền 9 mạch; Phạm Đình Trân công đức tiền 9 mạch.

Hội Xuyên công đức:

Thân phụ và Cai tổng công đức tiền 4 quan; Nguyễn Đình Ti công đức tiền 1 quan. Xã tỉnh công đức tiền 1quan.

Xã An Tân công đức: Phó tổng công đức tiền 1 quan; Lí Tôn công đức tiền 1 quan 8 mạch; Lí Nho công đức 1 quan; Nhiêu Chuyên cúng tiền 1 quan.

Lập bia ngày 12 năm Thiệu Trị thứ 2 (1841)

Lí Mĩ công đức tiền 1quan; Bà hậu Hiển công đức tiền 1 quan; Tỉ Tuyển Kim công đức tiền 1quan; Cô Kiến công đức tiền 1quan.

Xã Đồng Bão:

Phan Văn Chủ công đức tiền 9 mạch; Phan Hữu Gia công đức 9 mạch; Phan Văn Bành cúng tiền 9 mạch; Phan Hữu [] cung [][][].

Bia số 4

寄忌碑記　　寧江府　,嘉禄縣　,會川總　,高陽社　,求兵村　,耆老色目仝村上下等　　,
緣為修造庙宇會合保后忌　　,適見村內各人為后　　,
應出田錢留為寄忌以供祭祀及諸人恭進田錢數干坐落處所列開于後　　.
前鄉長阮貴公字世盛号法宏正月二十五日忌　　, 田二所五高坐落在塘鉦處又錢五　　貫 .
配杜氏選号善弘　　, 田二所壹高坐落在塘女處　　, 東近文江　　, 西近東甲田　　.
貴后阮貴公字貓謚玄明　　, 二月初七日忌　　, 田壹所六高坐落蒲提處　　, 東近上甲田　　,
西近東甲田　　. 配阮氏　　?号妙貞　　, 一置保后生辰式名以下　　.鄭氏肖號慈善　　,
田二所四高坐落在塘女處　　東近大江　　, 西近香甲田　　, 又錢五貫　　. 阮氏吉号善芳　　,

□□□□□ ,□□□ □□□□ □□□□ ?□□□□ ? ,
□□□□□□□□□□□□□□□ .....□□□ .

Dịch nghĩa:

Toàn thể trên dưới kì lão, sắc mục toàn thôn Cầu Binh, xã Cao Dương, tổng Hội Xuyên, huyện Gia Lộc, phủ Ninh Giang, nhân việc làm sửa sang miếu mạo hội họp để bầu giỗ hậu, gặp thấy trong thôn mọi người làm hậu nên chi ruộng, tiền lưu giữ để gửi giỗ làm việc tế lễ và cùng với mọi người cung tiến tiền ruộng bao nhiêu tọa lạc nơi nào liệt kê khai ở phía sau:

Tiền Hương trưởng là Nguyễn Quý công tên tự là Thế Thịnh hiệu là Pháp Hoành, ngày giỗ là ngày 25 tháng Giêng, ruộng 2 thửa 5 sào tọa lạc tại xứ Đống Chiêng lại cung tiến 5 quan tiền, phối thờ cùng bà Đỗ Thị Tuyển hiệu là Thiện Hoằng, ruộng 2 mảnh 1 sào tọa lạc tại Đống Nở xứ, phía Đông gần Văn Giang, phía Tây gần ruộng Giáp Đông.

Quý hậu Nguyễn Quý công tên chữ là Miêu thụy Huyền Minh, ngày giỗ vào ngày 7 tháng 2, một mảnh ruộng 6 sào tọa lạc tại xứ Bồ Đề, phía Đông gần ruộng giáp Thượng, phía Tây gần ruộng giáp Đông. Phối thờ Nguyễn Thị Út hiệu là Diệu Trinh, nhất trí bầu hậu lúc sống gồm có hai người gồm:

Trịnh Thị Tiếu hiệu là Từ Thiện, ruộng 2 thửa 4 sào tọa lạc tại xứ Đống Nở, phía Đông gần sông lớn, phía Tây gần ruộng giáp Hương, lại cúng tiền 5 quan.

Nguyễn Thị Cát hiệu Thiện Phương, ruộng 2 thửa 4 sào, một thửa 2 sào tọa lạc tại xứ Đống Dài, phía Đông gần Đống Dài, phía Tây gần Đống Chùa, 1 thửa 2 sào tọa lạc tại xứ Bồ Hòe, phía Đông gần [.....], lại cung tiến 5 quan tiền.

3. Tạm kết

Ngày nay chùa Kim Linh đã được nhập tự vào chùa Linh Ứng cùng thôn, tuy nhiên 4 bia đá thì được người dân chuyển vào đền Nguyễn. Liên quan đến việc bầu Hậu và ký kỵ trong văn bia theo như nguyện vọng của người xưa, nếu có thể thì nên chuyển bia vào chùa để nhà chùa theo ghi chép hàng năm làm giỗ cho Hậu.

Qua nội dung văn bia ở trên, mặc dù không biết rõ chùa Kim Linh được dựng từ khi nào, xong rõ ràng với việc trùng tu chùa được ghi chép rõ trong văn bia và danh sách những cá nhân công đức có thể khẳng định chùa Kim Linh cũng là một ngôi chùa thuộc hệ thống chùa làng của địa phương.

Văn bia ký kị (gửi giỗ và bầu Hậu) đã ghi chép rõ ràng ngày giỗ của tín thí, vì vậy nhà chùa nên cùng con cháu trong gia đình hàng năm cần nhớ đến việc

cúng giỗ cho các Hậu, để không phụ niềm mong mỏi của các Hậu khi còn sống là được gửi giỗ lên chùa.

Nguyễn Văn Thinh - *Học viên cao học, Đại học Sư phạm Hà Nội*